

Ngày 30/09/2025	36,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.7%	-7.6%	-0.1%

	Q3/25	
ROE	16.0%	+/- YoY ▼ 2.0%

	Q3/25		
DT thuần	91.4	QoQ ▲ 0.80	YoY ▲ 4.40
	tỷ VNĐ	▲ 0.9%	▲ 5.1%

	9T 2025	
DT thuần	266	YoY ▼ 10.0
	tỷ VNĐ	▼ 3.7%

	Q3/25		
LN gộp	31.1	QoQ ▲ 0.20	YoY ▼ 0.60
	tỷ VNĐ	▲ 0.6%	▼ 1.9%

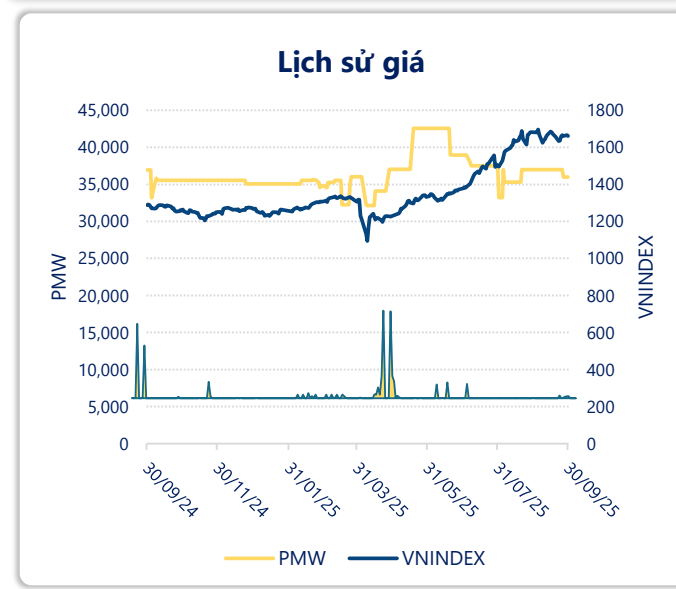
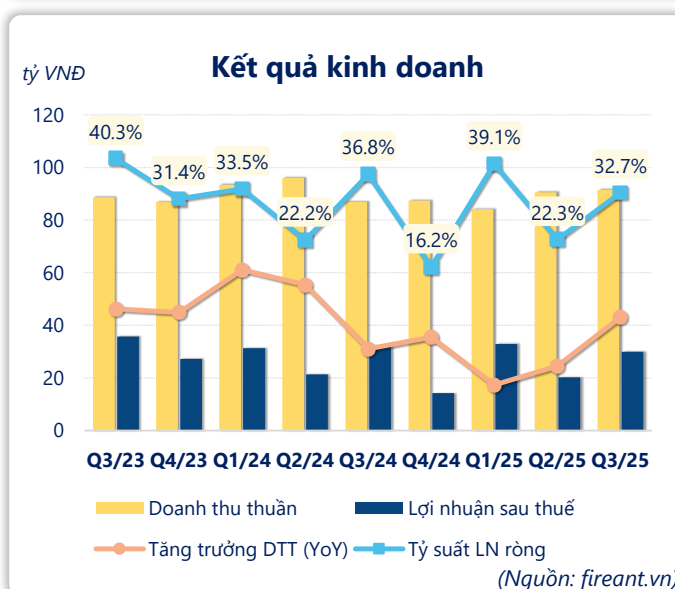
	9T 2025	
LN gộp	89.4	YoY ▼ 8.90
	tỷ VNĐ	▼ 9.1%

	Q3/25		
LN thuần	32.0	QoQ ▲ 10.1	YoY ▼ 3.30
	tỷ VNĐ	▲ 46.2%	▼ 9.3%

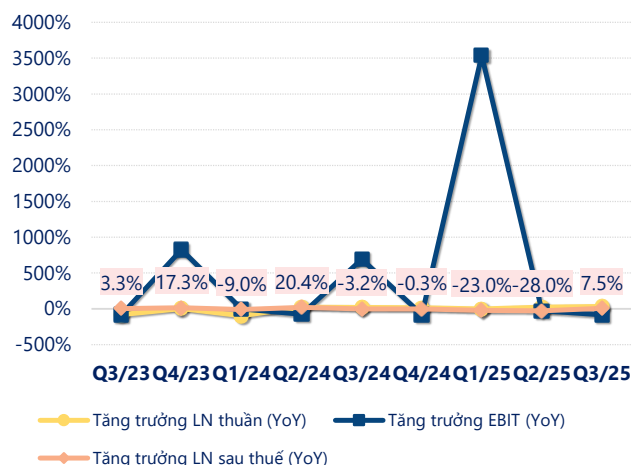
	9T 2025	
LN thuần	88.5	YoY ▼ 4.00
	tỷ VNĐ	▼ 4.3%

	Q3/25		
LN sau thuế	29.9	QoQ ▲ 9.70	YoY ▼ 2.10
	tỷ VNĐ	▲ 48.1%	▼ 6.5%

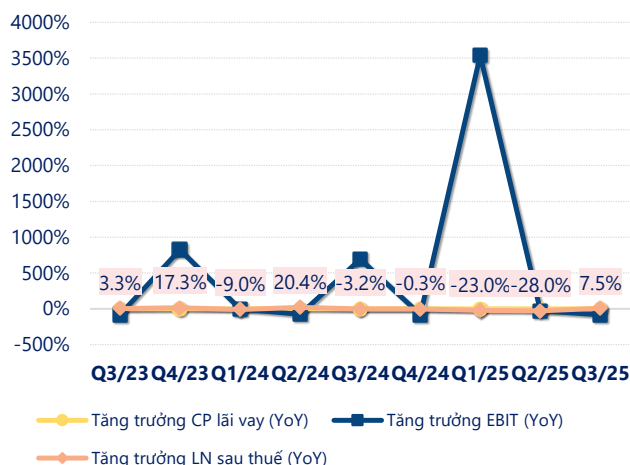
	9T 2025	
LN sau thuế	83.0	YoY ▼ 1.60
	tỷ VNĐ	▼ 1.9%



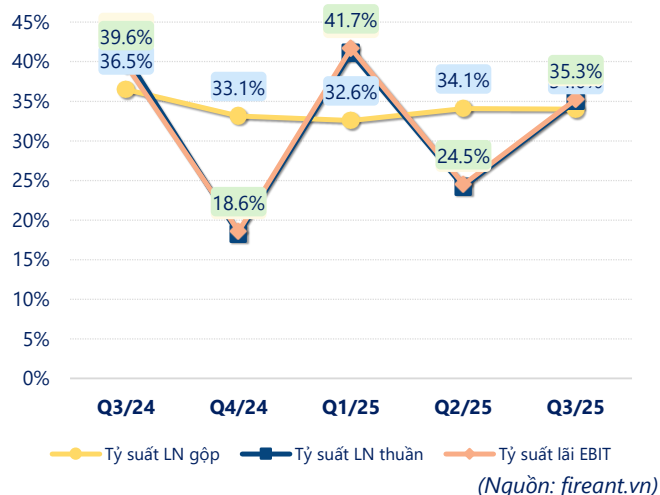
Tăng trưởng lợi nhuận



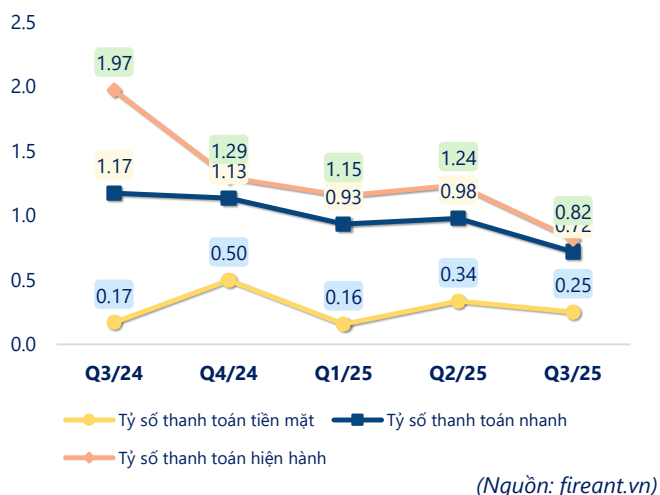
Tăng trưởng chi phí



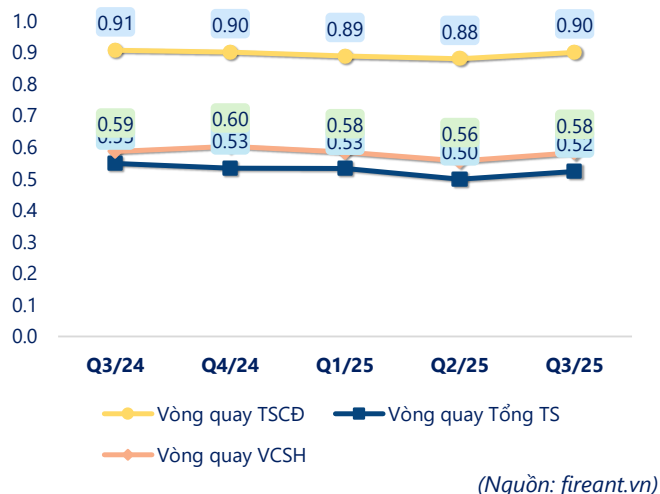
Tỷ suất lợi nhuận



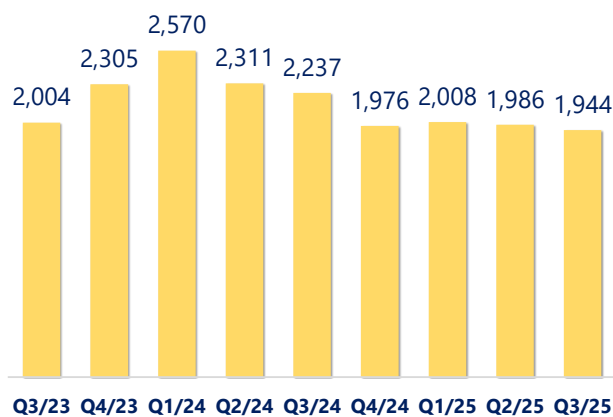
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	91.4	87.0	5.1%	266	276	-3.7%
Giá vốn hàng bán	60.3	55.2	9.3%	177	178	-0.7%
Lợi nhuận gộp	31.1	31.7	-1.9%	89.4	98.3	-9.1%
Doanh thu HĐTC	11.4	15.9	-28.3%	33.4	27.7	20.4%
Chi phí TC	0.23	0.46	-49.6%	0.89	1.12	-20.8%
Chi phí lãi vay	0.23	0.46	-49.6%	0.89	1.12	-20.8%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	4.34	3.95	10.0%	12.0	11.0	9.4%
Chi phí QLDN	5.90	7.87	-25.0%	21.3	21.5	-0.7%
LN thuần từ HĐKD	32.0	35.3	-9.3%	88.5	92.5	-4.3%
Lợi nhuận khác	-0.02	-1.36	98.8%	0.08	-1.24	107%
LN trước thuế	32.0	33.9	-5.6%	88.6	91.2	-2.9%
Lợi nhuận sau thuế	29.9	32.0	-6.5%	83.0	84.6	-1.9%
LNST của CĐ cty mẹ	29.9	32.0	-6.5%	83.0	84.6	-1.9%

(Nguồn: fireant.vn)

